



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ LOAN (Chủ biên)
PHẠM THU CÁT

GIÁO TRÌNH

VẼ MĨ THUẬT

Ngành: Công nghệ may



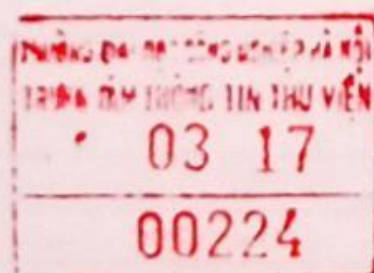
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ LOAN (Chủ biên) – PHẠM THU CÁT

GIÁO TRÌNH
VẼ MỸ THUẬT

Ngành: Công nghệ may



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
CHƯƠNG 1. PHƯƠNG PHÁP VẼ HÌNH KHỐI CƠ BẢN	7
1.1. NHỮNG KIẾN THỨC CHUNG VỀ VẼ HÌNH KHỐI CƠ BẢN	7
1.1.1. Những khái niệm liên quan	7
1.1.2. Khái quát một số kĩ thuật trong vẽ hình khối	12
1.1.2.1. Kĩ thuật cầm bút vẽ	12
1.1.2.2. Kĩ thuật đo và kiểm tra hình vẽ	12
1.1.2.3. Kĩ thuật tả bóng	16
1.2. QUY TRÌNH VẼ HÌNH KHỐI CƠ BẢN	19
1.2.1. Chuẩn bị và điều kiện thực hiện	19
1.2.1.1. Chuẩn bị	19
1.2.1.2. Điều kiện thực hiện	20
1.2.2. Quy trình vẽ hình khối cơ bản	20
1.2.3. Bài tập thực hành	23
<i>Bài 1: VẼ HÌNH KHỐI ĐƠN</i>	23
• Vẽ khối chóp	23
• Vẽ khối cầu	29
<i>Bài 2: VẼ HÌNH KHỐI KÉP</i>	34
<i>Bài 3: VẼ HÌNH KHỐI BIẾN DẠNG</i>	42
<i>Bài 4: VẼ TÍNH VẬT (LỌ HOA VÀ QUẢ)</i>	51
BÀI TẬP CHƯƠNG 1	59
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP VẼ MẪU THỜI TRANG	60
2.1. NHỮNG KIẾN THỨC CHUNG	60
2.1.1. Một số khái niệm và kĩ thuật cầm bút vẽ	60
2.1.1.1. Một số khái niệm	60
2.1.1.2. Kĩ thuật cầm bút vẽ	61
2.1.2. Nghiên cứu đặc điểm và tỉ lệ cơ thể người	62
2.1.2.1. Quy ước và kí hiệu	62
2.1.2.2. Nghiên cứu cấu trúc và tỉ lệ cơ thể người trưởng thành	63
2.1.2.3. Nghiên cứu cấu trúc và tỉ lệ cơ thể trẻ em	73

2.1.3. Quan hệ giữa trang phục với cơ thể người	75
2.1.3.1. Đặc điểm hình dáng trang phục	75
2.1.3.2. Cơ thể người với kết cấu trang phục	77
2.1.4. Vận dụng đường nét trong diễn tả chất liệu vải	78
2.2. QUY TRÌNH VẼ MẪU THỜI TRANG	80
2.2.1. Vẽ dáng người thời trang	80
2.2.1.1. Chuẩn bị và điều kiện thực hiện	80
2.2.1.2. Quy trình thực hiện	80
2.2.1.3. Yêu cầu cần đạt và những điểm lưu ý	82
2.2.1.4. Bài thực hành	82
<i>Bài 5: VẼ HÌNH DÁNG CƠ THỂ NỮ GIỚI TRƯỞNG THÀNH</i>	<i>82</i>
• Vẽ dáng tĩnh	83
• Vẽ dáng động	87
<i>Bài 6: VẼ HÌNH DÁNG CƠ THỂ NAM GIỚI TRƯỞNG THÀNH</i>	<i>92</i>
• Vẽ dáng tĩnh	92
• Vẽ dáng động	98
<i>Bài 7: VẼ HÌNH DÁNG CƠ THỂ TRẺ EM</i>	<i>102</i>
• Vẽ dáng tĩnh	103
• Vẽ dáng động	107
2.2.2. Vẽ trang phục lên cơ thể người	112
2.2.2.1. Chuẩn bị và điều kiện thực hiện	112
2.2.2.2. Quy trình thực hiện	112
2.2.2.3. Yêu cầu cần đạt và những điểm lưu ý	114
2.2.2.4. Bài tập thực hành	115
<i>Bài 8: VẼ TRANG PHỤC LÊN DÁNG TĨNH</i>	<i>115</i>
• Vẽ áo măngtô	116
• Vẽ áo sơmi, áo vest và chân váy	120
<i>Bài 9: VẼ TRANG PHỤC LÊN DÁNG ĐỘNG</i>	<i>121</i>
• Vẽ áo măngtô	121
• Vẽ áo sơmi, áo vest và chân váy	125
BÀI TẬP CHƯƠNG 2	126
BÀI TẬP MẪU THAM KHẢO	127
PHỤ LỤC	130
TÀI LIỆU THAM KHẢO	131

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo trình Vẽ mỹ thuật được biên soạn dựa theo chương trình đào tạo ngành Công nghệ may của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên bắt đầu học vẽ.

Nội dung giáo trình gồm hai chương với kiến thức cơ bản và cô đọng, giúp sinh viên tiếp cận với môn học một cách dễ dàng. *Chương 1* giới thiệu kỹ thuật sử dụng bút vẽ, đánh bóng tạo không gian mẫu vẽ, phương pháp đo và vẽ các hình khối cơ bản, làm cơ sở để người học vận dụng vào các học phần sáng tác thời trang. *Chương 2* cung cấp những kiến thức về vẽ thời trang như phương pháp vẽ một số trang phục, nghiên cứu mối quan hệ giữa cơ thể với trang phục nhằm giúp người học trong việc thực hiện đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp.

Ngoài ra, giáo trình còn giới thiệu một số bài tập mẫu tham khảo, đó là tư liệu nghiên cứu giúp người học tự rèn luyện, nâng cao tinh thần tự giác khi nghiên cứu kiến thức vẽ chuyên sâu.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù các tác giả đã rất cố gắng song giáo trình khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Kính mong bạn đọc góp ý để nâng cao chất lượng giáo trình trong những lần in sau.

Trân trọng cảm ơn!

Các tác giả

PHƯƠNG PHÁP VẼ HÌNH KHỐI CƠ BẢN

1.1. NHỮNG KIẾN THỨC CHUNG VỀ VẼ HÌNH KHỐI CƠ BẢN

1.1.1. Những khái niệm liên quan

– **Bố cục:** Là sự sắp xếp kích thước và tương quan của những nét vẽ, hình dáng, màu sắc của các vật thể trong tác phẩm. Như vậy, bố cục chính là sự sắp đặt các yếu tố tạo hình để xây dựng nên một tác phẩm, làm nổi rõ ý đồ sáng tác của nghệ sĩ.

– **Bố cục bài vẽ:** Là sự sắp đặt hình vẽ trong giấy vẽ. Một bố cục đạt yêu cầu khi có tỉ lệ hình vẽ và khoảng trống giấy vẽ hợp lí, tạo cảm giác cân bằng, hài hoà (như hình vẽ không quá lớn hoặc quá nhỏ so với giấy vẽ).

Ngoài ra, thuật ngữ bố cục còn được ghép với nhiều thuật ngữ khác tạo nên những nội dung khác nhau, như: bố cục biểu tượng thời trang, bố cục kết cấu trang phục... Tóm lại, bố cục là sự sắp đặt các yếu tố tạo hình (mảng, nét, hình khối, màu sắc) tạo nên một thể thống nhất, hài hoà mang giá trị thẩm mỹ cao.

– **Đường nét:** Là đường hiện lên ở trong tranh rõ ràng, đứt đoạn hoặc liên tục, dùng để phác hình, vẽ viền hình, xác định hình... Trong nghệ thuật hội hoạ, đường nét dùng để phác hình, để ghi chép, hoặc để nhấn rõ một vài chỗ, tạo thêm sự uyển chuyển, nhịp nhàng, sinh động cho bức tranh. Ví dụ, trong tranh dân gian Đông Hồ, các hình vẽ đều được viền nét và điều đó đã tạo nên nghệ thuật đặc trưng, mang bản sắc dân tộc.

Tóm lại, đường nét là biểu hiện của sự thống nhất giữa cảm tính thị giác và lí tính phân tích. Đường nét không chỉ biểu hiện vật thể hữu hình mà còn thể hiện ý tưởng vô hình. Đường nét còn gọi là đường viền hay đường chu vi, là ranh giới giữa vật này với vật khác hay giữa một vật với môi trường xung quanh. Trong hội hoạ, khái niệm “đường”, “nét” thường cùng song hành, muốn tạo nét phải có đường và chúng có giá trị tương hỗ nhau.

– **Đường trục:** Là đường có thực hoặc giả định đóng vai trò làm trục cho các yếu tố vận động xung quanh, thường theo nguyên tắc đối xứng. Xác định trục sẽ giúp cho việc dựng hình đúng hơn, vững chắc hơn. Ví dụ, trong vẽ hình hoạ, khi vẽ dáng người thời trang, việc đầu tiên của dựng phác hình chính là dựng trục.